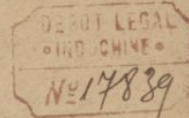


INDO-CHINOIS

242
Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ
(Đệ Thất-Niên)



LUẬN-ĐẠO CHO'N-NGÔN

của

Ông THƯỢNG-ĐẦU-SU



IMP. ĐUC-LUU-PHƯƠNG
158, Rue d'Espagne, 158
SAIGON

1968

LUẬN ĐẠO CHƠN NGÔN



Từ cổ chí kim, nước nào, sắc dân nào cũng vậy, đều có lòng tin tưởng Trời Phật. Mỗi nơi đều tòng theo phong hóa thổ nghi của nước nhà mình mà tỏ sự tín ngưỡng, với thờ phượng. Chỗ theo Đạo Trời thì thờ Trời, người thờ Phật thì kính trọng Phật, cho Phật là lớn, người thờ Thánh Thần thì tin tưởng Thánh Thần, chớ kỳ trung có một Đấng Tạo Hóa Chủ Tế Càn Khôn Thế Giới, điều đình Tứ Đại Bộ Châu, Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, cùng Thất Thập Nhị Địa. Ấy là quyền hành vô biên của Đấng CHÍ TÔN, người Nam mình gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế, hay là Ông Trời.

Trời Phật cũng là Thầy là Đấng CHÍ TÔN. Từ thuở âm dương tương hiệp càn khôn phát khởi, Đấng CHÍ TÔN hóa sanh loài người và muôn vật, người ta mới tu thành Phật, Tiên, Thánh, Thần, mới sanh ra Ngũ Chi ĐẠI ĐẠO: 1. Nhơn Đạo, 2. Thần Đạo, 3. Thánh Đạo, 4. Tiên Đạo, 5. Phật Đạo.

Ấy là tôi chỉ sơ Đạo cho chư Hiền Hữu chư Hiền Muội rõ biết, chớ còn nói việc huyền bí cao thượng thì phần nhiều Đạo Hữu chúng ta không thấu đáo làm cho rối loạn tinh thần chư Đạo Hữu chư Đạo Muội vì có lời Đức Khổng Phu Tử nói rằng: *Những việc vô vi khó thấy, khó hiểu, nếu không cẩn thận mà đem những việc ấy ra nói với người thường thì người ta hay hiểu lầm mà tin bậy.*

Bởi vậy, có nhiều người sai lầm mà tuyệt cốc, luyện Đạo, phi bùa, tập chú, vân vân... ấy là mưu tà quái, dụ dỗ mấy

người mê tín vô hang sâu vực thẳm. Vậy nên những điều huyền bí mà có thể làm cho người ta mê tín, loạn tưởng, không có ích gì cho sự sinh hoạt của đời, không có dạy hạnh nét lễ nghĩa khiêm cung cho sanh chúng, không phải việc thật hành đặng thì tôi không chịu giảng dạy, vì là xa chuyện chơn thật “LA VÉRITÉ”. Đức Vân Trung Tử cũng có dạy tôi rằng:

Trần là cõi khổ để đọa bực Tiên Thánh có làm lỗi ấy là cảnh sâu để trả xong quả báo oan khiên rồi hoặc về ngôi cũ hoặc phải khổ não chơn linh mà luân hồi lại nữa, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần.

Còn ĐẠO là gì? ĐẠO sao gọi ĐẠO?

THƯỢNG TRUNG NHỰT bạch:

Đạo kể từ khi Hư Vô sanh Thái Cực vân vân...

VÂN TRUNG TỬ: Đạo Hữu nói cao xa quá, phần nhiều chưa hiểu đặng...

- Đạo tức là con đường để cho các Thánh Tiên Phật đọa trần do theo đó mà hồi cựu vị. Đạo là đường của bậc nhơn phẩm do theo lánh khỏi luân hồi chuyển kiếp, nếu chẳng do theo Đạo thì các bực ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm.

Đạo nghĩa lý rất sâu xa nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó rồi mới học các nghĩa huyền vi bí mật khác cho đích xác đặng.

ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ đã khai ra được bảy năm mà phần nhiều chư Đạo Hữu chư Đạo Muội chưa rõ thấu tại sao Đạo khai trong thế kỷ hai mươi đây và tại sao Đạo khai trong nước Nam ta?

Từng nghe: Thiên Địa tuần hườn, Châu nhi phục thổ, từ tạo Thiên lập Địa, càn khôn phát khởi tới ngày nay biết mấy muôn mấy vạn lần, xuân qua hè lại đông mãn thu tàn,

thở lặn ác tà. Nay tới đời Hạ ngươn mạc kiếp nên gọi là cuối cùng.

Phàm muôn việc đều có thì có chung, có khởi có cùng như một ngày một đêm mười hai giờ khởi ư Tý, tới Hợi cùng rồi thì cũng khởi lại ư Tý, mỗi tháng khởi mồng một tới ba mươi, rồi cùng khởi mồng một lại nữa, năm khởi tháng giêng rồi tới tháng chạp, cuối năm rồi cũng khởi lại tháng giêng. Mỗi tháng chia ba tuần, mỗi tuần mười ngày, mỗi năm chia ra tam ngươn, Thượng ngươn, Trung ngươn, Hạ ngươn...

Ấy là luật tuần hườn của Trời Phật định. Việc thế thì cũng phải có tuần hườn vậy. Trời đất cũng chia ra Tam ngươn: 1. THƯỢNG NGƯƠN là Ngươn TẠO HÓA, ấy là Ngươn THÁNH ĐỨC tức là Ngươn vô tội (Cycle de Création/est à dire Cycle de l'innocence). 2. TRUNG NGƯƠN là Ngươn TẤN HÓA, ấy là Ngươn TRANH ĐẤU, tức là Ngươn tự diệt (Cycle de progrès ou Cycle de lutte et destruction). HẠ NGƯƠN là Ngươn BẢO TỒN, ấy là Ngươn TÁI TẠO tức là Ngươn qui cổ (Cycle de conservation ou Cycle de reproduction et rénovation).

Thiên Địa tuần hườn châu nhi phục thì...

Nay Hạ ngươn hầu mãn kế Thượng ngươn khởi lại nên nhơn vật đổi dời.

Rung rinh Trời Đất.

Chuyển động kiền khôn.

Khuẩn bách cả hoàn cầu nhơn sanh nên đồ khổ.

Đạo là tối trọng tối quý trong Đời. Đạo Đời đi cặp nhau, Đạo như cái lưới bao trùm càn khôn thế giới, không việc chi từ lớn chí nhỏ mà ra khỏi Đạo. Nay vì cuộc tuần hườn và vì bản nguyên háo sanh, nên Đấng CHÍ TÔN chuyển Đạo lại.

Vấn hồi tạo Thiên lập Địa, Đạo phát ở Đông (là các nước nơi miền Á Đông như Trung Huê, Nhật Bản, Ấn Độ, Xiêm, Đông Pháp vân vân...) thì nội vùng Á Đông đây có Đức Nhiên Đăng Cổ Phật và Đức Thích Ca khai Đạo Phật, Đại Đạo là Đạo Tiên thì có Đức Thái Thượng và Lão Tử, Đạo Thánh thì có Văn Tuyên Khổng Thánh và Khổng Phu Tử.

Sau lần lần Đạo trải khắp qua Tây nên Đức Chúa Giê Giu khai Đạo nơi miền Âu Châu, (551 năm sau Khổng Phu Tử), kế Đạo mới rồi truyền trải khắp năm châu. Ngày nay là châu nhi phục thì nên Đấng CHÍ TÔN chuyển Đạo lại Á Đông đây là nơi nguồn Đạo phát ra. Bởi có ấy nên trong bài Khai Kinh của Đức Lữ Tổ có hai câu đầu như vậy:

“Biển trần khổ vơi vơi Trời nước
Ánh Thái Dương gội trước phương Đông”.

Và trong một bài Thánh Ngôn chữ Langsa của Đức Lý Thái Bạch cho M. D .ROSS có câu:

“De l’Orient l’Oceident voit poindre l’aurore”.

.....

Người nước Nam từ cổ chí kim thì không có Đạo trong nước nhà, nên nước phải hèn, dân phải yếu, dầu vậy người Nam ta vẫn có tâm Đạo, người Nam trở danh khắp hoàn cầu về bề tín ngưỡng Đạo Phật, Đạo Tiên, Đạo Nho tuy khai bên Ấn Độ và bên Trung Huê, sau người Nam biết đặng, thì cũng hết lòng sùng bái. Đạo Gia Tô của mấy vị Linh mục bên Thái Tây đem gieo truyền bên nước ta, thì người Nam cũng kính trọng. Phần nhiều trong người Nam thì hay đi chùa đi miếu, đi nhà thờ cầu khẩn, vọng tưởng hết lòng, ngưỡng mộ Trời Phật, người không đi chùa, đi miếu, không đi nhà thờ thì trong nhà cũng thờ ông bà cha mẹ quá vắng, ấy là Đạo Nho. Mấy bằng cứ trên đây chỉ rõ rằng người Nam Việt tin tưởng Trời, Phật, Thánh, Thần,

tin tưởng chắc rằng chết thì cái xác phàm này chết, tiêu diệt, chớ linh hồn bất tiêu, bất diệt (1).

Thiệt là một dân tộc:

Kính thiên hạo thiện; Bất hi sanh sát,

Quân nhơn thần trung; Phụ tử tử hiếu.

Vì Đạo tâm ấy, mà trong thời kỳ chuyển Đạo này, Đấng CHÍ TÔN thương lòng thành thật của nhơn sanh nơi đây nên khai TAM KỶ PHỔ ĐỘ (ân xá lần thứ ba) nơi đây.

Tuy khai Đạo tại nước Nam vì nước Nam cũng trong vùng Á ĐÔNG mà cũng khởi ư Đông. Bàn cổ sơ khai, Thiên sanh ư Tý, Địa tịch ư Sửu, nhơn sanh ư Dần, từ năm Bính Dần, Đạo phát khai tại TÂY NINH là Cực Đông của Nam Kỳ, lần lần truyền ra GIA ĐỊNH, BÀ RI, BIÊN HÒA, THỦ DẦU MỘT, CHỢ LỚN là mấy hạt về hướng Đông. Qua năm thứ nhì, thứ ba Đạo mới truyền ra mấy hạt hướng Tây.

Luôn dịp tôi cũng lục rút ra đây mấy lời tiên tri của Thầy hồi buổi khai Đạo:

Mardi 7 Sept. 1926 (Mồng 1 tháng 8 Bính Dần).

THẦY.

Các con,

TRUNG, nghe con. Con biết rằng TÒA THÁNH THẦY phải lập tại TÂY NINH, THẦY đã cho con hiểu là Thánh Địa nữa. Nguồn Đạo THẦY nơi đó mà xuất thấu thế gian.

.....

(1) Trong càn khôn thế giới, trong vạn vật vạn linh, đều có đôi bên: Một bên hữu hình (la matière) một bên vô hình (l'essence), hữu hình thì tiêu thì diệt, vô hình thì bất tiêu bất diệt.

Trong thời đợi Hạ ngưng đây nhưn loại ở thế gian phần đông vì ham văn minh vật chất, ham ăn mặc sung sướng, nên phải giành giật cấu xé vì mỗi phú quí, bả vinh hoa, vẻ đái cân, mùi chung đỉnh, nên biến sanh ra nhiều cảnh mạnh còn yếu mất, đua chen lẫn lộn, tràn nhẩy khắp nơi.

Than ôi! Nhưn sanh như thế sao khởi động lòng Trời.

Đấng CHÍ TÔN, vì háo sanh, Đại Từ Đại Bi, thấy nhưn loại đương mờ mịt trong vòng hắc ám, tranh tranh đấu đấu kết cuộc oan gia, không từng chơn lý nên Đấng CHÍ TÔN khai Đạo cứu đời ngỏ hầu dìu dắt nhưn sanh về đường qui cổ, đặng hết lòng thành thật đối đãi cùng nhau, phải biết tương thân tương ái, đừng cố kết oan gia gây nghiệt chướng.

Trời thấy người Nam là một sắc dân đê hèn mà biết tin tưởng Trời Phật, nên lúc cuối cùng đây khai Đạo trong nước Nam. Có bài tứ tuyệt như sau này:

Từ trước nước Nam chẳng Đạo nhà,
Nay ta gầy dựng lập nên ra.
Ví dầu ai hỏi sao bao nả?
Rằng trẻ roi sau biến hóa già.

Nước mà không Đạo cũng như người không hồn; nhà không Đạo đức thì tự nhiên cang thường luân lý phải suy bại.

Khoản trên đây tôi đã nói trong thế sự vạn vật vạn linh đều có đôi bên, một bên hữu hình và một bên vô hình, hữu hình hữu hoại, vô hình bất tiêu bất hoại.

Hữu hình là vật chi mình sờ nắm được như cái bàn, cái ghế, cục đá, khúc cây, cái xác phàm của ta đây là hữu hình vì ta sờ nắm được, ấy vậy xác phàm của ta phải tiêu phải diệt.

Còn vô hình như gió như mây, muôn năm ngàn kiếp gió mây có tận tuyệt bao giờ, mà đã có ai bắt gió đón mây cho được. Linh hồn ta cũng như gió như mây vậy, thì bắt tiêu bắt diệt, nên phải luân hồi chuyển kiếp, tùy theo việc hành vi và công quả của ta câu kết nơi trần thế đây. Hễ hiền thì thăng, dữ phải đọa, vay vay trả trả y theo Thiên Điều phân định, lỗ kim không lọt, một mảy chẳng sai, nên Thánh Nhơn Ngài có chỉ trong câu: “Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu”.

Than ôi! Ít người nghĩ cho kỹ trong cuộc trần thế này nhiều bầy rập níu kéo chúng sanh đem thân trần cấu gieo miền trầm luân; ai ai cũng tranh giành nhau trên đường danh bẽ hoạn, lo ăn ngon mặc đẹp; ở lầu cao cát rộng, nhà dọc dãy ngang, thêm gấm sân hoa, tiêu xài huy hoát.

Than ôi! Đường thế bày trò hư hoại, chốn hí tràng qua lại ngựa xe.

Ít ai ngó thấy các điều vinh huê sung sướng, ấy là sóng bủa chụp người, gài người trong biển thảm.

Than ôi! Nhơn loại chỉ biết đời, bao giờ nghĩ đến Đạo; người một họ mà nhiều khi nhìn như kẻ Tàn người Việt, trong một làng một xóm cùng nhau mà coi như cách biển Sở sông Ngô! Chỉ bo bo lo cho mình, một mình mình ấm, một mình mình no, một mình mình yên vui, một mình mình sung sướng! Từ sớm mai đến tối, từ tối đến sáng, thỏn mồn lần lựa tháng ngày, cư lo giành giựt, giựt giành lao thân tiêu tứ.

Ít ai nghĩ khi hồn lìa khỏi xác thì đem theo có một chữ tội với một chữ phước.

Người hiền tu tâm dưỡng tánh, biết thương đồng loại, biết giữ đạo nhưn luân, thì hồn được siêu thăng tịnh độ.

Người ít nhưn đức hơn nữa, nếu cũng có làm lành lo âm chất trong khi ở thế thì đầu thai lại làm người mà hưởng

phước. Còn kẻ vô đạo đức không kể nhơn luân, chẳng biết thờ Trời kính Phật, Tiên, Thánh, ngăn cản đường tu của người thì phải bị đọa A Tỳ, chịu ngục hình khảo phạt trừng trị những tội ác đã gây nên trên thế sự. Ấy là những việc huyền bí nhiệm màu trong Đạo.

Người muốn cho linh hồn khỏi mấy điều khổ nhọc ấy thì phải biết Đạo đặng trao dồi hạnh đức, phải lo tu tâm dưỡng tánh.

*
* *

Tu nghĩa là trau dồi tánh hạnh, đi từ bước lần từ bước, học hỏi mới biết màu nhiệm sao sâu.

Tu không phải từ mai đến chiều tụng kinh gõ mõ mới gọi rằng tu.

Tu có nhiều bậc: Bậc Thượng thừa, phải ép mình hành xác, phải náu sòng khổ hạnh, lo làm âm chất, lo công quả cho Trời Phật, chùng quả mãn mới tìm chỗ u nhàn mà tịnh dưỡng tinh thần, xa đường tục lụy ấy là bậc Thượng thừa. Nếu trong thế gian này mỗi người đều phé công việc mà tìm chỗ u nhàn như vậy thì thế sự này phải ảm lạnh, có ai đâu mà lo nhơn đạo.

Nên Đạo nào, bậc tu nào cũng phải lo nhơn đạo trước.

Con người ở thế, cả cá nhơn đều có phận sự, có trách nhiệm nhiệm màu, nếu bỏ nhơn sự thì thất nhơn đạo.

Ấy vậy trước hết phải biết Đạo là biết có Trời Phật Tiên Thánh, phải biết có luân hồi chuyển kiếp, có luật Thiên Điều hành phạt, thường răn một mảy chẳng sai.

Theo Nhơn Đạo, trai thì lo Tam tạng, Ngũ thường, gái thì lo Tam tòng, Tứ Đức. Trước hết lo tu tại gia, tại thiên, tại thị. Lo làm lành lánh dữ trau dồi tâm tánh ấy là tu.

Đạo làm người Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, phải giữ hãn hòi, Tam cang tua nắm chắc.

Ở thế phải tùng theo luật thế. Đối với viên quan chức sắc phải biết bổn phận làm dân, phải nhớ câu sấm hời:

“Chớ làm con giặc tôi loạn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kể tà”.

Nếu mình sanh rối loạn ở trong xã tắc, nếu mình không tuân pháp luật, thì mình là người loạn, có Đạo đức chi.

Đối với cha mẹ, vợ chồng, anh em, chị em, con cái thì là phải biết công ơn sanh thành dưỡng dục là ơn trọng không xiết kể, phải giữ câu Hiếu Đễ mà bồi đắp ân sâu.

Vợ chồng tào khang nghĩa trọng, giàu khó có nhau, phải nâng đỡ nhau trên đường hoạn lộ, đối đáp với nhau như cân thăng bằng, giữ được như vậy mới là trọn nghĩa.

Anh em cốt nhục đồng bào phải giữ chữ thuận hòa là trọng.

Đạo làm cha là thay mặt cho tạo hóa đặng dìu dắt linh hồn ấu nhi trọn bề Đạo đức, ai giữ mấy giềng ấy cho hoàn toàn thì lo gì không gần Thiên Đạo.

TÒA THÁNH (Tây ninh) le 1er Juillet 1932.

THƯỢNG ĐẦU SƯ
THƯỢNG TRUNG NHỰT

HIỆU ĐÍNH CHỮ QUỐC NGỮ

1. Theo chánh tả hiện hành.
2. Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.
3. Việt Nam Tự Điển – Hội Khai Trí Tiến Đức -1931.

BẢN GỐC	BẢN ĐÁNH MÁY
Bất giệt	Bất diệt
Bầy rập	Bầy rập
Chỗ	Chỗ
Chữ tội chữ phước	Chữ tội chữ phước
Có thĩ	Có thỉ
Cỏi	Cối
Củ	Cũ
Cúi cùng	Cuối cùng
Cúi năm	Cuối năm
Củng	Cũng
Đả	Đã
Đạo hữu	Đạo hữu
Dạy dỗ	Dạy dỗ
Điều khổ nhọc	Điều khổ nhọc
Điều vinh hoa	Điều vinh hoa
Đích xát	Đích xác
Điều dắc	Dìu dắt
Đối đãi	Đối đãi
Dọi trước	Giọi trước
Đông mảng thu tàng	Đông mản thu tàn
Dữ	Dữ
Dưỡng dục	Dưỡng dục
Dưỡng tánh	Dưỡng tánh
Giệt	Diệt
Giử	Giữ
Giử đạo	Giữ đạo
Gỗ mỗ	Gỗ mỗ
Hầu mảng	Hầu mản
Hể	Hể
Hiếu đễ	Hiếu Đễ
Hơn nữa	Hơn nữa
Hữu hình hữu hoại	Hữu hình hữu hoại
Khổ nảo	Khổ não
Khởi	Khởi

BẢN GỐC	BẢN ĐÁNH MÁY
Kiêm	Kim
Lầm lỗi	Lầm lỗi
Lão Tử	Lão Tử
Lữ Tổ	Lữ Tổ
Miềng	Miền
Miềng trầm luân	Miền trầm luân
Mỗi	Mỗi
Nâng đỡ	Nâng đỡ
Ngăn cản	Ngăn cản
Nghỉ cho kỹ	Nghĩ cho kỹ
Nghỉ suy	Nghĩ suy
Nghĩa trọng	Nghĩa trọng
Nghĩa, Lễ	Nghĩa, Lễ
Ngưỡn mộ	Ngưỡng mộ
Nhà giọc giải ngan	Nhà dọc dây ngang
Những	Những
Những điều	Những điều
Niều kéo	Níu kéo
Nửa	Nửa
Quả mắng	Quả măn
Quá vàng	Quá vãng
Rỏ	Rõ
Thiên vỏng	Thiên vống
Tín ngưỡn	Tín ngưỡng
Tịnh dưỡng	Tịnh dưỡng
Trao giới	Trau giới
Trời phật	Trời phật
Trợn nghĩa	Trợn nghĩa
Tuần nghe	Tùng nghe
Vắn	Vẫn
Vay vay trả trả	Vay vay trả trả
Xả tác	Xã tác
Xát phàm	Xác phàm
BARIA	BÀ RỊA
BIENHOA	BIÊN HÒA
CHOLON	CHỢ LỚN
GIADINH	GIA ĐỊNH
TAYNINH	TÂY NINH
THUDAUMOT	THỦ DẦU MỘT